

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu.

- Tên công trình: Sửa chữa, cải tạo Trường Phổ thông dân tộc nội trú THCS Điều Xiềng .

- Tên Gói thầu: Gói thầu số 06: Thi công Xây dựng

- Chủ đầu tư: Phòng Văn hoá - Xã hội xã Xuân Định.

- Nguồn vốn: Nguồn vốn ngân sách xã .

- Loại hợp đồng: Trọn gói.

- Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III.

- Địa điểm xây dựng: Ấp Nông Doanh, xã Xuân Định, thành phố Đồng Nai.

- Mục tiêu đầu tư:

Đảm bảo an toàn cho học sinh và giáo viên: Việc sửa chữa là cần thiết nhằm khắc phục tình trạng xuống cấp, phòng ngừa các nguy cơ mất an toàn, đảm bảo điều kiện học tập và làm việc an toàn cho giáo viên, học sinh.

Nâng cao chất lượng dạy và học: Cơ sở vật chất khang trang, đầy đủ ánh sáng, thông thoáng sẽ góp phần nâng cao hiệu quả giảng dạy, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đổi mới phương pháp dạy học và triển khai chương trình giáo dục hiện hành.

Đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành: Việc sửa chữa giúp nhà trường đáp ứng các tiêu chuẩn về trường đạt chuẩn, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường, an toàn trường học theo quy định của Nhà nước.

Tạo môi trường giáo dục thân thiện, bền vững: Cải tạo trường học góp phần xây dựng môi trường học tập xanh – sạch – đẹp, tạo tâm lý tích cực cho học sinh, đồng thời nâng cao hình ảnh và uy tín của nhà trường đối với phụ huynh và xã hội.

Sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư: Việc cải tạo, sửa chữa kịp thời giúp kéo dài tuổi thọ công trình, hạn chế hư hỏng nặng, tránh lãng phí ngân sách nhà nước so với việc phải đầu tư xây mới.

- Quy mô đầu tư xây dựng:

Hạng mục Sửa chữa Khối ký túc xá A:

Quy mô 04 tầng, diện tích đất xây dựng khoảng 640,8m². Diện tích sàn xây dựng khoảng 2.563,2m².

Phương án sửa chữa, cải tạo:

Mái: Còn sử dụng tốt, giữ nguyên.

Xà gỗ mái: Còn sử dụng tốt, giữ nguyên.

Mái bê tông (mái nhà kho): Mặt trên đục bỏ toàn bộ lớp gạch tàu và vữa tạo dốc cũ, vệ sinh sạch, quét 03 lớp chống thấm chuyên dụng, thi công theo quy trình của nhà sản xuất, cán lớp vữa tạo dốc mới bằng vữa mác M75 (B5) dày trung bình 50, chỗ móng nhất dày 20, dốc 2% về lỗ thu. Thành và đáy mái btct cạo bỏ 30% lớp mastic cũ, vệ sinh 70% sơn cũ, bả lại 30% mastic mới, sơn nước mới lại 100% màu theo hiện trạng.

Sê nô: Mặt trên đục bỏ toàn bộ lớp vữa tạo dốc cũ, vệ sinh sạch, quét 03 lớp

chống thấm chuyên dụng, thi công theo quy trình của nhà sản xuất, cán lớp vữa tạo dốc mới bằng vữa mác M75 (B5) dày trung bình 50, chỗ mỏng nhất dày 20, dốc 2% về lỗ thu. Thành và đáy sê nô cạo bỏ 30% lớp mastic cũ, vệ sinh 70% sơn cũ, bảo lại 30% mastic mới, sơn nước mới lại 100% màu theo hiện trạng.

Trần trong nhà + hành lang: Cạo bỏ 30% lớp mastic cũ, vệ sinh 70% sơn cũ, bảo lại 30% mastic mới, sơn nước mới lại 100% màu theo hiện trạng.

Tường trong và ngoài nhà + lam bê tông: Cạo bỏ 30% lớp mastic cũ, vệ sinh 70% sơn cũ, bảo lại 30% mastic mới, sơn nước mới lại 100% màu theo hiện trạng.

Cột (hộp gen): Cạo bỏ 30% lớp mastic cũ, vệ sinh 70% sơn cũ, bảo lại 30% mastic mới, sơn nước mới lại 100% màu theo hiện trạng. Lớp đất nung trang trí cũ đục bỏ toàn bộ, sau đó ốp mới lại cùng loại với gạch hiện hữu.

Nền trong nhà + hành lang: Còn sử dụng tốt, giữ nguyên.

Cầu thang: Tay vịn cầu thang bằng thép ống d60 bị rỉ sét, bong tróc sơn, cạo bỏ rỉ sét sơn dầu màu đen chống rỉ mới (1 lớp lót, 2 lớp phủ). Hoa sắt cạo bỏ rỉ sét sơn dầu màu đen chống rỉ mới (1 lớp lót, 2 lớp phủ). Mặt bậc cầu thang bằng đá rửa vệ sinh lại toàn bộ. Dạ thang + hông thang cạo bỏ 30% lớp mastic cũ, vệ sinh 70% lớp sơn cũ, bảo lại 30% lớp mastic mới, sơn nước lại 100% màu theo hiện trạng.

Tam cấp: Mặt bậc còn sử dụng được giữ nguyên, chỉ vệ sinh sạch lại. Tháo dỡ toàn bộ lan can, tay vịn, hoa sắt cũ bị hư hỏng, thay mới lại bằng lan can tay vịn inox 304.

Lan can hành lang: Cạo 30% lớp mastic cũ, vệ sinh 70% lớp sơn cũ, sau đó bảo mới lại 30% lớp mastic, sơn nước mới 100% màu theo hiện trạng. Tháo dỡ toàn bộ tay vịn cũ bị hư hỏng, thay mới lại bằng tay vịn inox 304, d60, dày 2 ly.

Cửa đi, cửa sổ: Cạo bỏ lớp sơn cũ, vệ sinh sạch quét 1 lớp lót + 2 lớp phủ sơn dầu bảo vệ, thay mới khoảng 20% kính + bản lề tại những vị trí bị hư hỏng cục bộ, thay mới lại ổ khóa.

Khu nhà bếp: Tường phía trên mặt trong của nhà WC và khu sàn rửa: cạo bỏ 30% lớp mastic cũ, vệ sinh 70% lớp sơn cũ. Bảo lại 30% mastic mới, sơn nước lại 100% màu theo hiện trạng. Tường phía dưới của nhà WC đục bỏ toàn bộ lớp gạch cũ, ốp mới lại bằng gạch ceramic 300*600 cao 1.8m; Tường phía dưới của khu sàn rửa đục bỏ toàn bộ lớp gạch cũ, ốp mới lại bằng gạch 300*600 cao 1.0m; Nền sàn rửa + WC đục bỏ toàn bộ lớp gạch cũ, lát mới lại bằng gạch ceramic 300*300 nhám. Thiết bị vệ sinh đường ống nước thay mới lại toàn bộ.

Hệ thống điện: Cải tạo lại.

Hạng mục Sửa chữa Khỏi ký túc xá B:

Quy mô 04 tầng, diện tích đất xây dựng khoảng 627,7m². Diện tích sàn xây dựng khoảng 2.501,8m².

Phương án sửa chữa, cải tạo:

Mái: Còn sử dụng tốt, giữ nguyên.

Xà gồ mái: Còn sử dụng tốt, giữ nguyên.

Sê nô: Mặt trên đục bỏ toàn bộ lớp vữa tạo dốc cũ, vệ sinh sạch, quét 03 lớp chống thấm chuyên dụng, thi công theo quy trình của nhà sản xuất, cán lớp vữa tạo dốc mới bằng vữa mác M75 (B5) dày trung bình 50, chỗ mỏng nhất dày 20, dốc 2% về lỗ thu. Thành và đáy mái btct cạo bỏ 30% lớp mastic cũ, vệ sinh 70% sơn cũ, bảo lại 30% mastic mới, sơn nước mới lại 100% màu theo hiện trạng.

Trần trong nhà + hành lang: Cạo bỏ 30% lớp mastic cũ, vệ sinh 70% sơn cũ,

bả lại 30% mastic mới, sơn nước mới lại 100% màu theo hiện trạng.

Tường trong và ngoài nhà + lam bê tông: Cạo bỏ 30% lớp mastic cũ, vệ sinh 70% sơn cũ, bả lại 30% mastic mới, sơn nước mới lại 100% màu theo hiện trạng.

Cột (hộp gen): Cạo bỏ 30% lớp mastic cũ, vệ sinh 70% sơn cũ, bả lại 30% mastic mới, sơn nước mới lại 100% màu theo hiện trạng. Lớp đất nung trang trí cũ đục bỏ toàn bộ, sau đó ốp mới lại cùng loại với gạch hiện hữu.

Nền trong nhà + hành lang: Còn sử dụng tốt, giữ nguyên.

Cầu thang: Tay vịn cầu thang bằng thép ống d60 bị rỉ sét, bong tróc sơn, cạo bỏ rỉ sét sơn dầu màu đen chống rỉ mới (1 lớp lót, 2 lớp phủ). Hoa sắt cạo bỏ rỉ sét sơn dầu màu đen chống rỉ mới (1 lớp lót, 2 lớp phủ). Mặt bậc cầu thang bằng đá rửa vệ sinh lại toàn bộ. Dạ thang + hông thang cạo bỏ 30% lớp mastic cũ, vệ sinh 70% lớp sơn cũ, bả lại 30% lớp mastic mới, sơn nước lại 100% màu theo hiện trạng.

Tam cấp: Mặt bậc còn sử dụng được giữ nguyên, chỉ vệ sinh sạch lại. Tháo dỡ toàn bộ lan can, tay vịn, hoa sắt cũ bị hư hỏng, thay mới lại bằng lan can tay vịn inox 304.

Lan can hành lang: Cạo 30% lớp mastic cũ, vệ sinh 70% lớp sơn cũ, sau đó bả mới lại 30% lớp mastic, sơn nước mới 100% màu theo hiện trạng. Tháo dỡ toàn bộ tay vịn cũ bị hư hỏng, thay mới lại bằng tay vịn inox 304, d60, dày 2 ly.

Cửa đi, cửa sổ: Cạo bỏ lớp sơn cũ, vệ sinh sạch quét 1 lớp lót + 2 lớp phủ sơn dầu bảo vệ, thay mới khoảng 20% kính + bản lề tại những vị trí bị hư hỏng cục bộ, thay mới lại ổ khóa. Riêng với cửa D2 thay mới lại pano bằng thép hộp 26*13*1.2 thay mới khung bao đáy cửa bằng hộp 40*40*1.4.

Hệ thống điện: Cải tạo lại.

Hạng mục Sửa chữa Nhà ăn:

Quy mô 01 tầng, diện tích đất xây dựng khoảng 333,5m². Diện tích sàn xây dựng khoảng 333,5m².

Phương án sửa chữa, cải tạo:

Mái tôn: Tháo dỡ toàn bộ mái tôn cũ bị hư hỏng, thay mới lại bằng tôn mạ màu sóng vuông dày 4.5 dem.

Xà gỗ mái: Còn sử dụng tốt, giữ nguyên.

Sê nô: Mặt trên đục bỏ toàn bộ lớp vữa tạo dốc cũ, vệ sinh sạch, quét 03 lớp chống thấm chuyên dụng, thi công theo quy trình của nhà sản xuất, cán lớp vữa tạo dốc mới bằng vữa mác M75 (B5) dày trung bình 50, chỗ mỏng nhất dày 20, dốc 2% về lỗ thu. Thành và đáy sê nô cạo bỏ 30% lớp mastic cũ, vệ sinh 70% sơn cũ, bả lại 30% mastic mới, sơn nước mới lại 100% màu theo hiện trạng.

Trần trong nhà + hành lang: Cạo bỏ 30% lớp mastic cũ, vệ sinh 70% sơn cũ, bả lại 30% mastic mới, sơn nước mới lại 100% màu theo hiện trạng.

Tường trong và ngoài nhà + lam bê tông: Cạo bỏ 30% lớp mastic cũ, vệ sinh 70% sơn cũ, bả lại 30% mastic mới, sơn nước mới lại 100% màu theo hiện trạng.

Cột (hộp gen): Cạo bỏ 30% lớp mastic cũ, vệ sinh 70% sơn cũ, bả lại 30% mastic mới, sơn nước mới lại 100% màu theo hiện trạng. Lớp đất nung trang trí cũ đục bỏ toàn bộ, sau đó ốp mới lại cùng loại với gạch hiện hữu.

Nền trong nhà + hành lang: Còn sử dụng tốt, giữ nguyên.

Tam cấp: Mặt bậc còn sử dụng được giữ nguyên, chỉ vệ sinh sạch lại. Tháo dỡ toàn bộ lan can, tay vịn, hoa sắt cũ bị hư hỏng, thay mới lại bằng lan can tay vịn inox 304.

Lan can hành lang: Tháo dỡ toàn bộ lan can, tay vịn, hoa sắt của bậc cấp cũ bị hư hỏng, thay mới lại bằng inox 304.

Cửa đi, cửa sổ: Cạo bỏ lớp sơn cũ, vệ sinh sạch quét 1 lớp lót, 2 lớp phủ sơn dầu chống rỉ sét mới. Thay mới 1 cửa đi D2.

Hệ thống điện: Cải tạo lại.

Hạng mục Sửa chữa WC nữ:

Quy mô 04 tầng, diện tích đất xây dựng khoảng 100,0m². Diện tích sàn xây dựng khoảng 400,0m².

Phương án sửa chữa, cải tạo:

Mái bê tông + Sê nô: Mặt trên đục bỏ toàn bộ lớp vữa tạo dốc cũ, vệ sinh sạch, quét 03 lớp chống thấm chuyên dụng, thi công theo quy trình của nhà sản xuất, cán lớp vữa tạo dốc mới bằng vữa mác M75 (B5) dày trung bình 50, chỗ mỏng nhất dày 20, dốc 2% về lỗ thu. Thành và đáy mái btct + sê nô: cạo bỏ 30% lớp mastic cũ, vệ sinh 70% sơn cũ, bả lại 30% mastic mới, sơn nước mới lại 100% màu theo hiện trạng.

Trần trong nhà và Lam nhôm: Còn sử dụng tốt, giữ nguyên.

Trần hành lang: Cạo bỏ 30% lớp mastic cũ, vệ sinh 70% sơn cũ, bả lại 30% mastic mới, sơn nước mới lại 100% màu theo hiện trạng.

Tường trong nhà: Phía trên mặt trong cạo bỏ 30% lớp mastic cũ, vệ sinh 70% sơn cũ, bả lại 30% mastic mới, sơn nước mới lại 100% màu theo hiện trạng. Tường phía dưới đục bỏ toàn bộ lớp gạch cũ, ốp mới lại bằng gạch ceramic 300x600 cao 2.1m.

Tường trong và ngoài nhà + lam bê tông: Cạo bỏ 30% lớp mastic cũ, vệ sinh 70% sơn cũ, bả lại 30% mastic mới, sơn nước mới lại 100% màu theo hiện trạng.

Cột (hộp gen) ốp gạch đất nung: đục bỏ toàn bộ gạch cũ, sau đó ốp mới lại bằng đá chẻ kích thước 100x200.

Nền trong nhà, bệ giặt quần áo: Đục bỏ toàn bộ lớp gạch cũ, quét 03 lớp dung dịch chống thấm chuyên dụng. Lát mới gạch ceramic 300x300.

Nền hành lang: Còn sử dụng tốt, giữ nguyên.

Chậu rửa: Đục bỏ đá granite cũ, ốp lát mới mặt đá grannite.

Tam cấp: Mặt bậc còn sử dụng được giữ nguyên, chỉ vệ sinh sạch lại. Tháo dỡ toàn bộ lan can, tay vịn, hoa sắt cũ bị hư hỏng, thay mới lại bằng lan can tay vịn inox 304.

Lan can hành lang: Cạo 30% lớp mastic cũ, vệ sinh 70% lớp sơn cũ, sau đó bả mới lại 30% lớp mastic, sơn nước mới 100% màu theo hiện trạng. Tháo dỡ toàn bộ tay vịn cũ bị hư hỏng, thay mới lại bằng tay vịn inox 304, d60, dày 2 ly.

Cửa đi sắt kính D1: Cạo bỏ lớp sơn cũ, vệ sinh sạch, quét 1 lớp lót, 2 lớp phủ sơn dầu bảo vệ, thay mới 20% kính + bản lề. Thay mới ổ khóa.

Cửa nhôm kính D2, D3 thay mới toàn bộ.

Thay mới hệ thống điện.

Hệ thống thoát nước + TB vệ sinh: Tháo dỡ thiết bị vệ sinh và đường ống cũ, đục bỏ khối xây của bệ xí. Lắp mới toàn bộ lại thiết bị vệ sinh và đường ống cấp thoát nước.

Hạng mục Sửa chữa WC Nam:

Quy mô 04 tầng, diện tích đất xây dựng khoảng 100,0m². Diện tích sàn xây dựng khoảng 400,0m².

Phương án sửa chữa, cải tạo:

Mái bê tông + Sê nô: Mặt trên đục bỏ toàn bộ lớp vữa tạo dốc cũ, vệ sinh sạch, quét 03 lớp chống thấm chuyên dụng, thi công theo quy trình của nhà sản xuất, cán lớp vữa tạo dốc mới bằng vữa mác M75 (B5) dày trung bình 50, chỗ móng nhất dày 20, dốc 2% về lỗ thu. Thành và đáy mái btct + sê nô: cạo bỏ 30% lớp mastic cũ, vệ sinh 70% sơn cũ, bả lại 30% mastic mới, sơn nước mới lại 100% màu theo hiện trạng.

Trần trong nhà và Lam nhôm còn sử dụng tốt, giữ nguyên.

Trần hành lang: Cạo bỏ 30% lớp mastic cũ, vệ sinh 70% sơn cũ, bả lại 30% mastic mới, sơn nước mới lại 100% màu theo hiện trạng.

Tường trong nhà, máng tiêu: Phía trên mặt trong cạo bỏ 30% lớp mastic cũ, vệ sinh 70% sơn cũ, bả lại 30% mastic mới, sơn nước mới lại 100% màu theo hiện trạng. Tường phía dưới đục bỏ toàn bộ lớp gạch cũ, ốp mới lại bằng gạch ceramic 300x600 cao 2.1m. Máng tiêu đục bỏ toàn bộ lớp gạch ốp cũ, ốp lát mới bằng gạch ceramic 300x600.

Tường trong và ngoài nhà + lam bê tông: Cạo bỏ 30% lớp mastic cũ, vệ sinh 70% sơn cũ, bả lại 30% mastic mới, sơn nước mới lại 100% màu theo hiện trạng.

Cột (hộp gen) ốp gạch đất nung: đục bỏ toàn bộ gạch cũ, sau đó ốp mới lại bằng đá chẻ kích thước 100x200.

Nền trong nhà, bệ giặt quần áo: Đục bỏ toàn bộ lớp gạch cũ, quét 03 lớp dung dịch chống thấm chuyên dụng. Lát mới gạch ceramic 300x300.

Nền hành lang: Còn sử dụng tốt, giữ nguyên.

Chậu rửa: Đục bỏ đá granite cũ, ốp lát mới mặt đá grannite.

Tam cấp: Mặt bậc còn sử dụng được giữ nguyên, chỉ vệ sinh sạch lại. Tháo dỡ toàn bộ lan can, tay vịn, hoa sắt cũ bị hư hỏng, thay mới lại bằng lan can tay vịn inox 304.

Lan can hành lang: Cạo 30% lớp mastic cũ, vệ sinh 70% lớp sơn cũ, sau đó bả mới lại 30% lớp mastic, sơn nước mới 100% màu theo hiện trạng. Tháo dỡ toàn bộ tay vịn cũ bị hư hỏng, thay mới lại bằng tay vịn inox 304, d60, dày 2 ly.

Cửa đi sắt kính D1: Cạo bỏ lớp sơn cũ, vệ sinh sạch, quét 1 lớp lót, 2 lớp phủ sơn dầu bảo vệ, thay mới 20% kính + bản lề. Thay mới ổ khóa.

Cửa nhôm kính D2, D3 thay mới toàn bộ.

Thay mới hệ thống điện.

Hệ thống thoát nước + TB vệ sinh: Tháo dỡ thiết bị vệ sinh và đường ống cũ, đục bỏ khối xây của bệ xí. Lắp mới toàn bộ lại thiết bị vệ sinh và đường ống cấp thoát nước.

Hạng mục Tổng thể:

Sửa chữa đường nội bộ: Có diện tích khoảng 234m² với kết cấu bê tông hạt nhựa C12.5 dày 30, bê tông hạt thô C19 dày 40, tưới lớp nhựa bảm dính 1kg/m², lớp đá dăm dăm dày 200, lớp đất nền hiện hữu.

Làm mới gờ lè có chiều dài khoảng 104.3m

Hệ thống điện tổng thể, cấp thoát nước tổng thể.

** Lưu ý: Nhà thầu khi tham dự thầu phải chào giá dự thầu với thuế giá trị gia tăng theo Nghị định 174/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025; Khi thực hiện và thanh quyết toán khối lượng của gói thầu thì thuế giá trị gia tăng được điều chỉnh theo quy định hiện hành của pháp luật và điều khoản trong hợp đồng.*

2. Thời hạn hoàn thành: Tối đa 180 ngày (bao gồm thời gian quyết toán gói thầu).

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

- Yêu cầu các nhà thầu lập tiến độ về thời gian từ khi khởi công tới khi hoàn thành hợp đồng. E-HSDT phải thể hiện đầy đủ các biểu đồ nhân lực, vật liệu, thiết bị thi công.

- Nhà thầu cần phải lập tổng tiến độ, tiến độ chi tiết thực hiện các hạng mục hợp lý để đảm bảo thực hiện công trình đạt chất lượng và đúng thời hạn yêu cầu trong vòng ≤ 180 ngày bao gồm thời gian quyết toán gói thầu (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).

- Tiến độ thi công chi tiết trình bày theo biểu đồ thanh ngang theo ngày hoặc tuần, mỗi khoảng thời gian không quá 3 ngày, phải thể hiện đầy đủ trình tự thực hiện các phần việc chính yếu trong hạng mục.

- Nhà thầu phải có biện pháp đảm bảo tiến độ thi công, duy trì thi công, đảm bảo thiết bị trên công trường hoạt động liên tục.

- - Các mốc tiến độ quan trọng yêu cầu trong bảng sau:

TT	Hạng mục công việc	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành
1.	Sửa chữa Các khối ký túc xá	Ngay sau khi khởi công	Không quá 90 ngày kể từ ngày khởi công
2	Sửa chữa Nhà ăn	Ngay sau khi khởi công	Không quá 120 ngày kể từ ngày khởi công
3	Sửa chữa WC	Ngay sau khi khởi công	Không quá 150 ngày kể từ ngày khởi công
4	Hạ tầng kỹ thuật tổng thể	Ngay sau khi hoàn thành các khối nhà chính	Thời gian thực hiện kết thúc trước 180 ngày kể từ ngày khởi công.
5	Lập Hồ sơ quyết toán	Ngay sau khi nghiệm thu công trình	Tối đa 10 ngày sau khi nghiệm thu công trình

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

Nhà thầu phải tuân thủ theo các yêu cầu kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật thể hiện trên bản vẽ thiết kế thi công. Ngoài ra, nhà thầu còn phải thực hiện các công việc cần thiết trong quá trình xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng bao gồm tổ chức thi công, giám sát, nghiệm thu, thử nghiệm, an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, huy động thiết bị, kiểm tra, giám sát chất lượng và các yêu cầu khác (nếu có).

Yêu cầu về mặt kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình;

- Nhà thầu phải đảm bảo thi công theo đúng hồ sơ thiết kế và phạm vi gói thầu đã được cung cấp.

- Áp dụng các Quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

- Công tác quản lý chất lượng thi công của nhà thầu phải tuân thủ theo Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

- Biện pháp thi công trong quá trình thi công của nhà thầu phải tuân thủ theo các quy định hiện hành, hồ sơ thiết kế, E-HSDT, E-HSMT và các cam kết khác trong quá trình thương thảo hợp đồng.

- Chung loại vật tư, vật liệu, thiết bị cũng như kỹ thuật thi công của nhà thầu phải tuân thủ theo các yêu cầu kỹ thuật được nêu dưới đây.

❖ Các quy trình, quy phạm áp dụng cho công trình:

QCVN 7:2019: Quy chuẩn quốc gia về thép làm cốt bê tông

TCVN 5575:2024: Kết cấu thép – Tiêu chuẩn thiết kế

TCVN 5574:2018: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép – Tiêu chuẩn thiết kế

TCVN 9115:2019: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép lắp ghép - Thi công và nghiệm thu.

TCVN 1651-1-2:2018: Thép cốt bê tông phần 1, 2.

TCVN 7570:2006: Cốt liệu cho bê tông và vữa – Yêu cầu kỹ thuật.

TCVN 9361:2012: Công tác nền móng – Thi công và nghiệm thu.

TCVN 4516:1988: Hoàn thiện mặt bằng xây dựng – Quy phạm thi công và nghiệm thu

TCVN 5724-93: Kết cấu Bê tông và BTCT, điều kiện thi công và nghiệm thu

TCVN 4319-2012: Nhà và công trình công cộng – Nguyên tắc cơ bản để thiết kế.

TCVN 9362:2012: Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình.

TCVN 9379:2012: Kết cấu xây dựng và nền – Nguyên tắc cơ bản về tính toán.

TCVN 4513 - 1988: Cấp nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế.

TCVN 13606 - 2023: Cấp nước, mạng lưới đường ống và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế.

TCVN 4474 - 1986: Thoát nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế.

TCVN 7957 – 2008 Thoát nước – Mạng lưới và công trình bên ngoài.

TCXDVN 51-2008: Thoát nước. Mạng lưới bên ngoài và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế.

TCVN 16-1996: Chiếu sáng nhân tạo trong công trình dân dụng.

TCXD 9207 – 2012: Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.

TCXD 9206-2012: Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.

TCXD 9357 – 2012: Chống sét cho công trình xây dựng – Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống.

TCVN 5760-1993: Hệ thống chữa cháy - Yêu cầu chung về thiết kế lắp đặt.

TCVN 5738-2021: Hệ thống báo cháy tự động - Yêu cầu kỹ thuật.

TCVN 2622-1995: Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình - Yêu cầu thiết kế.

TCVN 3890-2023: Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình - trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng.

* Kết cấu gạch đá, vữa xây dựng

- TCVN 1450:2009 Gạch rỗng đất sét nung

- TCVN 1451:1998 Gạch đặc đất sét nung

- TCVN 7570:2006 Cát xây dựng. Yêu cầu kỹ thuật

- TCVN 9205:2012 Cát nghiền cho bê tông và vữa

- TCVN 3121:2022 Vữa xây dựng - Phương pháp thử

- TCVN 4314:2003 Vữa xây dựng. Yêu cầu kỹ thuật

- TCVN 9204:2012 Vữa xi măng khô trộn sẵn không co

- TCVN 4459:1987 Hướng dẫn pha trộn và sử dụng vữa xây dựng

- TCVN 6260:2020 Xi măng pooclang hỗn hợp. Yêu cầu kỹ thuật

- TCVN 9203:2012 Xi măng Poóc lăng hỗn hợp – Phương pháp xác định hàm lượng phụ gia khoáng.

- TCVN 2682:2020 Xi măng Poóc lăng. Yêu cầu kỹ thuật

- TCVN 6067:2018 Xi măng Poóc lăng bền sunfat. Yêu cầu kỹ thuật

- TCVN 9202:2012 Xi măng xây trát.

- TCVN 4787:2009 Xi măng. Phương pháp lấy mẫu và chuẩn bị mẫu thử

- TCVN 4085:2025 Thi công kết cấu khối xây - Yêu cầu kỹ thuật

- TCVN 4459:1987 Hướng dẫn pha trộn và sử dụng vữa trong xây dựng

- TCVN 7899-1,2:2008 Gạch gốm ốp lát – vữa, keo chít mạch và dán gạch –

Phần 1: Thuật ngữ, định nghĩa và yêu cầu kỹ thuật đối với vữa, keo dán

* Công tác hoàn thiện

- TCVN 5674:1992 Công tác hoàn thiện trong xây dựng. Thi công và nghiệm thu

- TCVN 7505:2005 Quy phạm sử dụng kính trong xây dựng – Lựa chọn và lắp đặt

- TCVN 7955:2008 Lắp đặt ván sàn. Quy phạm thi công và nghiệm thu

- TCVN 8264:2009 Gạch ốp lát. Quy phạm thi công và nghiệm thu

- TCVN 9377-1:2012 Công tác hoàn thiện xây dựng – Thi công và nghiệm thu

– Phần 1: Công tác lát và láng trong xây dựng

- TCVN 9377-2:2012 Công tác hoàn thiện xây dựng – Thi công và nghiệm thu

– Phần 2: Công tác trát trong xây dựng

- TCVN 9377-3:2012 Công tác hoàn thiện xây dựng – Thi công và nghiệm thu

– Phần 3: Công tác ốp trong xây dựng

- TCVN 9366-2:2012 Cửa đi, cửa sổ - Phần 2: Cửa kim loại

- TCVN 9377-1:2012 Công tác hoàn thiện trong xây dựng – Thi công và nghiệm thu - Phần 1: công tác láng và lát trong xây dựng

- TCXD 9377-2:2012 Trát đá trang trí - Thi công và nghiệm thu

- TCVN 5761:1993 Khóa treo – Yêu cầu kỹ thuật

- TCVN 5761:1993 Khóa cửa có tay nắm – Yêu cầu kỹ thuật

- TCVN 7745:2007 Gạch gốm ốp lát ép bán khô - Yêu cầu kỹ thuật

- TCVN 4506:2012 Nước trộn bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật

- TCVN 9065:2012 Vật liệu chống thấm – Sơn nhũ tương bi tum

- TCVN 9404:2012 Sơn xây dựng – Phân loại

- TCVN 9405:2012 Sơn tường dạng nhũ tương – Phương pháp xác định độ bền nhiệt ẩm của màng sơn

* Hệ thống cấp thoát nước

- TCVN 4519:1988 Hệ thống cấp thoát nước bên trong nhà và công trình. Quy phạm thi công và nghiệm thu

- TCVN 5576:1991 Hệ thống cấp thoát nước. Quy phạm quản lý kỹ thuật

- TCVN 6250:1997 Ống polyvinyl clorua cứng (PVC-U) dùng để cấp nước. Hướng dẫn thực hành lắp đặt

* Hệ thống cấp điện, chiếu sáng, chống sét, điều hòa không khí.

- TCVN 7997:2009 Cấp điện lực đi ngầm trong đất. Phương pháp lắp đặt

- TCVN 9208:2012 Lắp đặt cáp và dây điện cho các công trình công nghiệp

- TCVN 9358:2012 Lắp đặt hệ thống nối đất thiết bị cho các công trình công nghiệp – Yêu cầu chung.

Tiêu chuẩn về thiết bị PCCC:

- TCVN 3890:2023 Phòng cháy chữa cháy - Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình - Trang bị, bố trí.

- TCVN 13877-2:2023 về Phòng cháy chữa cháy - Hệ thống chữa cháy bằng bột - Phần 2: Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 5740:2023 Phương tiện phòng cháy chữa cháy - Vòi đẩy chữa cháy.

- TCVN 13927:2023 về Phòng cháy chữa cháy - Phương tiện bảo vệ cá nhân
- Dây cứu nạn, cứu hộ có độ giãn thấp.
- TCVN 6100:1996 Phòng cháy chữa cháy – Chất chữa cháy – Cacbon đioxit.
- TCVN 6101:1996 Thiết bị chữa cháy – Hệ thống chữa cháy Cacbon đioxit – Thiết kế và lắp đặt
- TCVN 6379:1998 Thiết bị chữa cháy – Trụ nước chữa cháy – Yêu cầu kỹ thuật.
- TCVN 7336:2021 Phòng cháy và chữa cháy - Hệ thống chữa cháy tự động bằng nước, bọt - Yêu cầu thiết kế và lắp đặt.
- TCVN 7435-1:2004 Phòng cháy, chữa cháy - Bình chữa cháy xách tay và xe đẩy chữa cháy - Phần 1: Lựa chọn và bố trí.
- TCVN 7435-2:2004 - Phòng cháy, chữa cháy - Bình chữa cháy xách tay và xe đẩy chữa cháy - Phần 2: kiểm tra và bảo dưỡng.
- TCVN 7568-1:2006 - Hệ thống báo cháy – Phần 1: Quy định chung và định nghĩa.
- TCVN 7568-2:2013 - Hệ thống báo cháy – Phần 2: Trung tâm báo cháy
- TCVN 7568-4:2013 - Hệ thống báo cháy – Phần 4: Thiết bị cấp nguồn
- TCVN 7568-5:2013 - Hệ thống báo cháy – Phần 5: Đầu báo cháy kiểu điểm.
- TCVN 7568-6:2013 - Hệ thống báo cháy – Phần 6: Đầu báo cháy khí Cacbon Monoxit dùng pin điện hóa.
- TCVN 7568-7:2015 - Hệ thống báo cháy - Phần 7: Đầu báo cháy khói kiểu điểm sử dụng ánh sáng, ánh sáng tán xạ hoặc ion hóa.
- TCVN 7568-8:2015 - Hệ thống báo cháy - Phần 8: Đầu báo cháy kiểu điểm sử dụng cảm biến cacbon monoxit kết hợp với cảm biến nhiệt.
- TCVN 7568-9:2015 - Hệ thống báo cháy – Phần 9: Đám cháy thử nghiệm cho các đầu báo cháy.
- TCVN 7568-10:2015 - Hệ thống báo cháy – Phần 10: Đầu báo cháy lửa kiểu điểm.
- TCVN 7568-11:2015 - Hệ thống báo cháy - Phần 11: Hộp nút ấn báo cháy.
- TCVN 7568-12:2015 - Hệ thống báo cháy - Phần 12: Đầu báo cháy khói kiểu đường truyền sử dụng chùm tia chiếu quang học.
- TCVN 7568-13:2015 - Hệ thống báo cháy - Phần 13: Đánh giá tính tương thích của các bộ phận trong hệ thống.
- TCVN 7568-14:2015 - Hệ thống báo cháy – Phần 14: Thiết kế, lắp đặt, vận hành và bảo dưỡng các hệ thống báo cháy trong nhà và xung quanh tòa nhà.
- TCVN 7568-15:2015 - Hệ thống báo cháy – Phần 15: Đầu báo cháy kiểu điểm sử dụng cảm biến khói và cảm biến nhiệt.
- TCVN 7568-16:2016 - Hệ thống báo cháy – Phần 16: Thiết bị điều khiển và hiển thị của hệ thống âm thanh.
- TCVN 7568-17:2016 - Hệ thống báo cháy – Phần 17: Thiết bị cách ly ngăn mạch.

- TCVN 7568-18:2016 - Hệ thống báo cháy – Phần 18: Thiết bị vào/ra.
- TCVN 7568-19:2016 - Hệ thống báo cháy - Phần 19: Thiết kế, lắp đặt, chạy thử và bảo dưỡng các hệ thống âm thanh dùng cho tình huống khẩn cấp.
- TCVN 7568-20:2016 - Hệ thống báo cháy – Phần 20: Bộ phát hiện khói công nghệ hút.
- TCVN 7568-21:2016 - Hệ thống báo cháy - Phần 21: Thiết bị định tuyến.
- TCVN 7568-22:2016 - Hệ thống báo cháy - Phần 22: Thiết bị phát hiện khói dùng trong các đường ống.
- TCVN 12110:2018 - Phòng cháy chữa cháy - Bơm ly tâm chữa cháy loại không tay dùng động cơ đốt trong - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp kiểm tra.
- TCVN 12314-1:2018 - Chữa cháy- Bình chữa cháy tự động kích hoạt- Phần 1: Bình bột loại treo.
- TCVN 12314-2:2022 - Phòng cháy chữa cháy - Bình chữa cháy tự động kích hoạt – Phần 2: Bình khí chữa cháy.
- TCVN 13260:2021 - Phòng cháy chữa cháy - Bình chữa cháy mini - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.
- TCVN 13261:2021 - Phòng cháy chữa cháy - Lảnh chữa cháy phun cầm tay - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.
- TCVN 13418:2022 - Phòng cháy chữa cháy - Lảnh phun bột chữa cháy cầm tay - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.
- TCVN 13456:2022 - Phòng cháy chữa cháy - Phương tiện chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn - Yêu cầu thiết kế, lắp đặt.
- TCVN 13457-1:2022 - Phòng cháy chữa cháy - Chất chữa cháy gốc nước - Phần 1: Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử đối với chất phụ gia.
- TCVN 13418:2022 về Phòng cháy chữa cháy - Lảnh phun bột chữa cháy cầm tay - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.
- * Tiêu chuẩn về chữa cháy:
- TCVN 13657-1:2023 - Phòng cháy chữa cháy - Hệ thống chữa cháy phun sương áp suất cao - Phần 1: Yêu cầu thiết kế và lắp đặt
- TCVN 13657-2:2023 - Phòng cháy chữa cháy - Hệ thống chữa cháy phun sương áp suất cao – Phần 2: Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử TCVN 5739:2023 - Phòng cháy chữa cháy - Phương tiện chữa cháy - Thiết bị đầu nối
- TCVN 6102:2020 - Phòng cháy chữa cháy - Chất chữa cháy - Bột.
- TCVN 7026:2013 - Chữa cháy - Bình chữa cháy xách tay - Tính năng và cấu tạo.
- TCVN 7027:2013 - Chữa cháy - Bình chữa cháy có bánh xe - Tính năng và cấu tạo.
- TCVN 7161-1:2022 - Hệ thống chữa cháy bằng khí - Tính chất vật lý và thiết kế hệ thống - Phần 1: Yêu cầu chung.
- TCVN 8060:2009 - Phương tiện chữa cháy - Vòi chữa cháy - Vòi hút bằng cao su, chất dẻo và cụm vòi..

- TCVN 3991:2012 về Tiêu chuẩn phòng cháy trong thiết kế xây dựng - Thuật ngữ - Định nghĩa.

* Tiêu chuẩn về bảo vệ chống cháy và nổ nói chung

- TCVN 2622:1995 - Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình - Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 4878:2009 - Phòng cháy và chữa cháy - Phân loại cháy.

- TCVN 4879:1989 - Phòng cháy - Dấu hiệu an toàn.

- TCVN 5738:2021 - Phòng cháy chữa cháy - Hệ thống báo cháy tự động - Yêu cầu kỹ thuật

- TCVN 9310-3:2012 - Phòng cháy chữa cháy - Từ vựng – Phần 3: Phát hiện cháy và báo cháy.

- TCVN 9310-4:2012 - Phòng cháy chữa cháy - Từ vựng - Phần 4: Thiết bị chữa cháy.

- TCVN 4933:2007 (ISO 06826:1997) về Động cơ đốt trong kiểu pittông - Phòng cháy chữa cháy.

- TCVN 7634:2007 (ISO 19353:2005) về An toàn máy - Phòng cháy chữa cháy.

* Công trình giao thông

- TCVN 13567-1-2-3:2022 Lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng – Thi công và nghiệm thu – Phần 1: Bê tông nhựa chặt sử dụng nhựa đường thông thường.

- TCVN 9436:2012 Nền đường ô tô – Thi công và nghiệm thu

- TCVN 9505:2012 Mặt đường láng nhũ tương nhựa đường axit – Thi công và nghiệm thu

Các tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm hiện hành có liên quan

2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát:

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm đảm bảo thi công công trình đạt chất lượng theo yêu cầu bản vẽ thiết kế và hồ sơ mời thầu. Thực hiện đúng các quy định về quản lý chất lượng công trình ban hành theo Chương II của Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng và các quy định hiện hành. Nếu thi công không đạt phải chịu mọi chi phí bồi thường thiệt hại liên quan đến việc làm hỏng và làm lại đúng với yêu cầu chất lượng.

a) Sơ đồ tổ chức công trường:

Trình bày đầy đủ và hợp lý các nội dung: sơ đồ tổ chức hiện trường, thuyết minh sơ đồ tổ chức hiện trường (chức năng các bộ phận: quản lý tiến độ, kỹ thuật, hành chính, kế toán, chất lượng, vật tư, thiết bị, an toàn, an ninh, môi trường, các tổ đội thi công, mối quan hệ giữa trụ sở chính và việc quản lý ngoài hiện trường).

b) Tổ chức mặt bằng công trường: trình bày đầy đủ và hợp lý các nội dung

+ Mặt bằng bố trí công trình tạm, thiết bị thi công, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải

+ Bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo

+ Giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công.

c) Các giải pháp kỹ thuật cho các công tác, hạng mục chủ yếu:

Hồ sơ thể hiện đầy đủ công tác tổ chức thi công, các biện pháp kỹ thuật thi công chi tiết cho các công tác xây lắp trong các hạng mục; các giải pháp kỹ thuật (nếu có), được đánh giá hợp lý về mặt kỹ thuật thi công. Các hạng mục thi công phải đáp ứng tính đồng bộ về trình tự thi công, các hạng mục thi công sau không ảnh hưởng đến các hạng mục thi công trước đó.

3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị:

Mức độ đáp ứng về vật tư: hồ sơ dự thầu phải trình bày đầy đủ các loại vật tư theo yêu cầu xây lắp; ghi rõ quy cách, xuất xứ vật tư, nhãn hiệu thiết bị, sản phẩm của nhà sản xuất có uy tín, chất lượng ổn định trên thị trường, đáp ứng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật vật tư. Nếu có thiếu sót (thiếu sót chủng loại yêu cầu hoặc nơi sản xuất) hoặc dự thầu các loại vật tư không đạt yêu cầu kỹ thuật, chất lượng thì không đạt.

Vật tư xây dựng, các thiết bị cung ứng để xây lắp công trình phải đảm bảo chất lượng, quy cách đúng theo thiết kế được duyệt, khi cần thử mẫu bên B phải thử mẫu, chi phí thử mẫu do bên B chi trả.

Trường hợp cần thiết phải đưa vào công trình một số vật tư khác mẫu đã quy định thì bên B phải thử mẫu, đưa kết quả thử mẫu cho bên A để bên A quyết định, chi phí thử mẫu do bên B chi trả.

Hướng dẫn: căn cứ thiết kế kỹ thuật và các yêu cầu của hồ sơ mời thầu, các nhà thầu lập bảng quy cách chủng loại vật tư dự thầu theo các loại vật tư như bảng sau và phải nêu rõ chủng loại, nhãn hiệu vật tư sẽ sử dụng cho công trình (ghi rõ nguồn gốc sản xuất – không ghi chung chung) để làm cơ sở đánh giá hồ sơ dự thầu và thương thảo hợp đồng khi trúng thầu).

Các yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, thiết bị: Nhà thầu đề xuất các loại vật tư, sản phẩm vật liệu xây dựng phải đảm bảo chất lượng theo văn bản 3275/SXD-QLCLXD ngày 01/7/2020 của Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai về việc triển khai, phổ biến Quy chuẩn Quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng mã số QCVN 16:2019/BXD.

BẢNG CHUNG LOẠI VẬT TƯ

Stt	Tên loại vật tư, thiết bị	Quy cách, chất lượng	Yêu cầu kỹ thuật/Thông số kỹ thuật	Nhãn hiệu, xuất xứ
1	Xi măng PC40, PCB40	Theo TCVN và hồ sơ thiết kế, chất lượng tốt, của các nhãn hiệu uy tín trên thị trường	Nhà thầu mô tả kỹ thuật, thỏa mãn yêu cầu kỹ thuật, chất lượng Theo thiết kế, phù hợp tiêu chuẩn hiện hành	Nêu đầy đủ rõ ràng chủng loại, xuất xứ, tên nhà sản xuất hoặc nhãn hiệu

Stt	Tên loại vật tư, thiết bị	Quy cách, chất lượng	Yêu cầu kỹ thuật/Thông số kỹ thuật	Nhãn hiệu, xuất xứ
2	Cát xây dựng	Theo TCVN và hồ sơ thiết kế, đúng quy cách, cấp phối	Nhà thầu mô tả kỹ thuật, thỏa mãn yêu cầu kỹ thuật, chất lượng Theo thiết kế, phù hợp tiêu chuẩn hiện hành	Nêu đầy đủ rõ ràng chủng loại, xuất xứ, tên nhà sản xuất hoặc nhãn hiệu
3	Ma tít, sơn nước (trong và ngoài nhà)	Theo TCVN và hồ sơ thiết kế, chất lượng tốt, của các nhãn hiệu uy tín trên thị trường	Nhà thầu mô tả kỹ thuật, thỏa mãn yêu cầu kỹ thuật, chất lượng Theo thiết kế, phù hợp tiêu chuẩn hiện hành	Nêu đầy đủ rõ ràng chủng loại, xuất xứ, tên nhà sản xuất hoặc nhãn hiệu
4	Dung dịch chống thấm	Theo TCVN và hồ sơ thiết kế, chất lượng tốt, của các nhãn hiệu uy tín trên thị trường	Nhà thầu mô tả kỹ thuật, thỏa mãn yêu cầu kỹ thuật, chất lượng Theo thiết kế, phù hợp tiêu chuẩn hiện hành	Nêu đầy đủ rõ ràng chủng loại, xuất xứ, tên nhà sản xuất hoặc nhãn hiệu
5	Đèn chiếu sáng các loại	Theo TCVN và hồ sơ thiết kế, chất lượng tốt, của các nhãn hiệu uy tín trên thị trường	Nhà thầu mô tả kỹ thuật, thỏa mãn yêu cầu kỹ thuật, chất lượng Theo thiết kế, phù hợp tiêu chuẩn hiện hành	Nêu đầy đủ rõ ràng chủng loại, xuất xứ, tên nhà sản xuất hoặc nhãn hiệu
6	Gạch lát Ceramic	Theo TCVN và hồ sơ thiết kế, chất lượng tốt, của các nhãn hiệu uy tín trên thị trường	Nhà thầu mô tả kỹ thuật, thỏa mãn yêu cầu kỹ thuật, chất lượng Theo thiết kế, phù hợp tiêu chuẩn hiện hành	Nêu đầy đủ rõ ràng chủng loại, xuất xứ, tên nhà sản xuất hoặc nhãn hiệu
7	Thiết bị vệ sinh các loại	Theo TCVN và hồ sơ thiết kế, chất lượng tốt, của các nhãn hiệu uy tín trên thị trường	Nhà thầu mô tả kỹ thuật, thỏa mãn yêu cầu kỹ thuật, chất lượng Theo thiết kế, phù hợp tiêu chuẩn hiện hành	Nêu đầy đủ rõ ràng chủng loại, xuất xứ, tên nhà sản xuất hoặc nhãn hiệu
8	Cửa các loại	Theo TCVN và hồ sơ thiết kế, chất lượng tốt, của các nhãn hiệu uy tín trên thị trường	Nhà thầu mô tả kỹ thuật, thỏa mãn yêu cầu kỹ thuật, chất lượng Theo thiết kế, phù hợp tiêu chuẩn hiện hành	Nêu đầy đủ rõ ràng chủng loại, xuất xứ, tên nhà sản xuất hoặc nhãn hiệu

Stt	Tên loại vật tư, thiết bị	Quy cách, chất lượng	Yêu cầu kỹ thuật/Thông số kỹ thuật	Nhãn hiệu, xuất xứ
9	Ống HDPE gân xoắn	Theo TCVN và hồ sơ thiết kế, chất lượng tốt, của các nhãn hiệu uy tín trên thị trường	Nhà thầu mô tả kỹ thuật, thỏa mãn yêu cầu kỹ thuật, chất lượng Theo thiết kế, phù hợp tiêu chuẩn hiện hành	Nêu đầy đủ rõ ràng chủng loại, xuất xứ, tên nhà sản xuất hoặc nhãn hiệu
10	Đá xây dựng các loại	Theo TCVN và hồ sơ thiết kế, đúng quy cách, cấp phối	Nhà thầu mô tả kỹ thuật, thỏa mãn yêu cầu kỹ thuật, chất lượng Theo thiết kế, phù hợp tiêu chuẩn hiện hành	Nêu đầy đủ rõ ràng chủng loại, xuất xứ, tên nhà sản xuất hoặc nhãn hiệu
11	Gạch xây không nung	Theo TCVN và hồ sơ thiết kế, chất lượng tốt, của các nhãn hiệu uy tín trên thị trường	Nhà thầu mô tả kỹ thuật, thỏa mãn yêu cầu kỹ thuật, chất lượng Theo thiết kế, phù hợp tiêu chuẩn hiện hành	Nêu đầy đủ rõ ràng chủng loại, xuất xứ, tên nhà sản xuất hoặc nhãn hiệu
12	Cáp, dây điện các loại	Theo TCVN và hồ sơ thiết kế, chất lượng tốt, của các nhãn hiệu uy tín trên thị trường	Nhà thầu mô tả kỹ thuật, thỏa mãn yêu cầu kỹ thuật, chất lượng Theo thiết kế, phù hợp tiêu chuẩn hiện hành	Nêu đầy đủ rõ ràng chủng loại, xuất xứ, tên nhà sản xuất hoặc nhãn hiệu
13	Thiết bị điện các loại (aptomat, Công tắc, ổ cắm, hộp ổ cắm, quạt trần, quạt trần; Đèn chiếu sáng các loại)	Theo TCVN và hồ sơ thiết kế, chất lượng tốt, của các nhãn hiệu uy tín trên thị trường	Nhà thầu mô tả kỹ thuật, thỏa mãn yêu cầu kỹ thuật, chất lượng Theo thiết kế, phù hợp tiêu chuẩn hiện hành	Nêu đầy đủ rõ ràng chủng loại, xuất xứ, tên nhà sản xuất hoặc nhãn hiệu
14	Thép tròn các loại	Theo TCVN và hồ sơ thiết kế, chất lượng tốt, của các nhãn hiệu uy tín trên thị trường	Nhà thầu mô tả kỹ thuật, thỏa mãn yêu cầu kỹ thuật, chất lượng Theo thiết kế, phù hợp tiêu chuẩn hiện hành	Nêu đầy đủ rõ ràng chủng loại, xuất xứ, tên nhà sản xuất hoặc nhãn hiệu
15	Thép hình, thép tấm các loại	Theo TCVN và hồ sơ thiết kế, chất lượng tốt, của các nhãn hiệu uy tín trên thị trường	Nhà thầu mô tả kỹ thuật, thỏa mãn yêu cầu kỹ thuật, chất lượng Theo thiết kế, phù hợp tiêu chuẩn hiện hành	Nêu đầy đủ rõ ràng chủng loại, xuất xứ, tên nhà sản xuất hoặc nhãn hiệu

Stt	Tên loại vật tư, thiết bị	Quy cách, chất lượng	Yêu cầu kỹ thuật/Thông số kỹ thuật	Nhãn hiệu, xuất xứ
16	Bê tông nhựa nóng các loại	Theo TCVN và hồ sơ thiết kế, chất lượng tốt, của các nhãn hiệu uy tín trên thị trường	Nhà thầu mô tả kỹ thuật, thỏa mãn yêu cầu kỹ thuật, chất lượng Theo thiết kế, phù hợp tiêu chuẩn hiện hành	Nêu đầy đủ rõ ràng chủng loại, xuất xứ, tên nhà sản xuất hoặc nhãn hiệu

- Căn cứ thiết kế kỹ thuật và các yêu cầu của hồ sơ mời thầu, nhà thầu lập bảng quy cách chủng loại vật tư dự thầu theo các loại vật tư, thiết bị như bảng trên và phải nêu rõ chủng loại, nhãn hiệu vật tư, thiết bị sẽ sử dụng cho công trình *Nhà thầu phải ghi rõ nguồn gốc, xuất xứ... của các loại vật liệu, thiết bị sử dụng cho công trình để bên mời thầu làm cơ sở đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng tại mục 3, Chương III của E-HSMT. Nhà thầu phải xem xét TKBVTC, đính kèm E-HSMT để xác định các vật liệu đưa vào thi công gói thầu có yêu cầu kỹ thuật tương đương hoặc cao hơn (chất lượng tốt hơn) các vật liệu quy định trong TKBVTC, các thuyết minh về thiết kế tương ứng với từng hạng mục trong gói thầu đã duyệt. Trong E-HSDT của mình, nhà thầu phải xác định rõ và đầy đủ **chủng loại, mã hiệu, nguồn gốc, xuất xứ/chứng nhận xuất xưởng** của các vật liệu, vật tư, thiết bị sử dụng cho công trình (nếu có) **mà không được ghi “hoặc tương đương”**. **Tại các mục quy định nhóm vật liệu chung (các loại) nhà thầu có nhiệm vụ đề xuất các loại vật liệu phù hợp với gói thầu.***

4. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt: Trình tự thi công do nhà thầu lập phải đảm bảo khoa học, hợp lý, đúng tổng tiến độ đã cam kết với chủ đầu tư.

Để đảm bảo yêu cầu kỹ thuật chất lượng công trình, trong quá trình thi công bên B phải bố trí cán bộ có trình độ chuyên môn kỹ thuật giám sát và hướng dẫn kỹ thuật thi công đúng theo yêu cầu thiết kế và quy trình, quy phạm kỹ thuật hiện hành.

Những bộ phận công trình ngầm, khuất đều phải có biên bản nghiệm thu, được kỹ thuật bên A xác nhận về chất lượng mới được chuyển sang phần việc tiếp theo. Quá trình thi công hai bên A và B phải lấy mẫu thử (mẫu thử phải được cơ quan có tư cách pháp nhân thử mẫu).

5. Yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn:

Tất cả các thiết bị sau khi lắp đặt phải được vận hành thử nghiệm đúng quy định, được sự giám sát của chủ đầu tư xác nhận chất lượng vận hành thử nghiệm đúng thông số kỹ thuật trước khi nghiệm thu bàn giao.

Một số thiết bị có chế độ hoạt động liên tục, lâu dài như máy bơm nước... phải được vận hành thử nghiệm có tải và không tải liên tục trong thời gian ít nhất 2 giờ.

6. Các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ:

Nhà thầu phải có biện pháp thực hiện phòng, chống cháy nổ cho công trình trong suốt quá trình thi công. Thực hiện đầy đủ theo các tiêu chuẩn sau:

Số hiệu tiêu chuẩn	Quy chuẩn, tiêu chuẩn
---------------------------	------------------------------

Quy chuẩn sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD	Về an toàn cháy cho nhà và công trình
TCVN 5760: 1993	Hệ thống chữa cháy- Yêu cầu chung về thiết kế, lắp đặt và sử dụng
TCVN 2622: 1995	Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình- yêu cầu thiết kế
TCVN 5738: 2001	Hệ thống báo cháy- Yêu cầu kỹ thuật
TCVN 3890:2023	Phương tiện phòng cháy chữa cháy cho nhà và công trình- Trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng
Các tiêu chuẩn khác	Đáp ứng quy định hiện hành

- Mọi sự cố xảy ra do không đảm bảo yêu cầu phòng chống cháy nổ nhà thầu phải chịu trách nhiệm. Trường hợp có sự cố nhà thầu phải báo cáo kịp thời và phối hợp với các cơ quan chức năng, chủ đầu tư để xác định nguyên nhân và khắc phục hậu quả, các chi phí phát sinh do việc xảy ra các sự cố do nhà thầu chịu.

Hồ sơ thể hiện đầy đủ, chi tiết các nội dung yêu cầu, tuân theo các quy định chung hiện hành và phù hợp với thực tế công trình xây dựng thì được xem là đạt yêu cầu.

7. Yêu cầu về vệ sinh môi trường;

Nhà thầu phải thực hiện theo Chương II của Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 như sau:

1. Nhà thầu thi công xây dựng phải thực hiện các biện pháp đảm bảo về môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh, bao gồm có biện pháp chống bụi, chống ồn, xử lý phế thải và thu dọn hiện trường. Đối với những công trình xây dựng trong khu vực đô thị thì còn phải thực hiện các biện pháp bao che, thu dọn phế thải đưa đến nơi quy định.

2. Trong quá trình vận chuyển vật liệu xây dựng, phế thải phải có biện pháp che chắn đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường.

3. Nhà thầu thi công xây dựng, chủ đầu tư phải có trách nhiệm kiểm tra giám sát việc thực hiện bảo vệ môi trường xây dựng, đồng thời chịu sự kiểm tra giám sát của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường. Trường hợp nhà thầu thi công xây dựng không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường thì chủ đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước về môi trường có quyền đình chỉ thi công xây dựng và yêu cầu nhà thầu thực hiện đúng biện pháp bảo vệ môi trường.

4. Người để xảy ra các hành vi làm tổn hại đến môi trường trong quá trình thi công xây dựng công trình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra.

8. Yêu cầu về an toàn lao động:

Nhà thầu được đánh giá là đáp ứng Biện pháp an toàn lao động tiêu chuẩn “4.1. An toàn lao động” khi có đề xuất đáp ứng các yêu cầu sau:

- Nhà thầu phải thuyết minh các căn cứ pháp lý thực hiện theo Nghị định 06/2020/NĐ-CP; Điều 39 Luật an toàn vệ sinh lao động số 84/2015/QH13 ngày 25/6/2015; Điều 3 Nghị định 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016; phần 2 Quy định kỹ thuật QCVN 18:2021/BXD ban hành kèm theo Thông tư số 16/2021/TT-BXD ngày 20/12/2021; chỉ đạo tại văn bản 508/SXD-QLCLXD ngày 05/2/2021 của Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai về việc triển khai văn bản số 66/BXD-QLCLXD ngày 08/01/2021; chỉ thị số 03/CT-BXD ngày 06/6/2025 của Bộ Xây dựng về việc tăng cường quản lý bảo đảm an toàn lao động trong thi công xây dựng; Thông tư số 36/2019/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các quy định hiện hành khác.

- Lập hệ thống quản lý thi công xây dựng, phù hợp với quy mô, tính chất, đặc điểm công trình. Trong đó, cần nêu rõ sơ đồ tổ chức và trách nhiệm của từng cá nhân trong đội ngũ cán bộ, công nhân chỉ huy trưởng công trường hoặc giám đốc dự án của nhà thầu, cũng như các cá nhân phụ trách kỹ thuật thi công trực tiếp và thực hiện công tác quản lý an toàn.

- Thuyết minh và tạo biểu mẫu hồ sơ báo cáo các biện pháp đảm bảo an toàn, nội quy về an toàn lao động, kiểm tra mắt bằng thi công công trình, kiểm tra đường thoát hiểm, lối ra vào chữa cháy; hệ thống các biển báo công trình, biển cảnh báo những vị trí nguy hiểm; kiểm tra việc vệ sinh an toàn, sử dụng các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động; kiểm tra hệ thống điện chiếu sáng, đèn tín hiệu, điện thi công; kiểm tra độ ổn định của giàn giáo, sàn công tác; kiểm tra các lan can, rào chắn; kiểm tra việc che chắn vật liệu văng bắn; kiểm tra việc sử dụng các phương tiện bảo vệ cá nhân đã được trang bị.

- Thuyết minh và tạo biểu mẫu hồ sơ báo cáo Khám sức khỏe định kỳ; khám sức khỏe trước khi bố trí làm việc; khám bệnh nghề nghiệp (nếu có). Tập huấn sơ cấp cứu. Y tế công trường (chứng chỉ y tế lao động nếu có cán bộ y tế). Lập hồ sơ vệ sinh lao động (nếu có); hồ sơ quản lý sức khỏe và bệnh tật.

- Thuyết minh và tạo biểu mẫu hồ sơ báo cáo kiểm tra công tác kiểm định các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động; công tác xây dựng các nội quy, quy trình vận hành các loại máy có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động; các biện pháp đảm bảo ATVSLĐ tại nơi làm việc.

- Thuyết minh các biện pháp đảm bảo an toàn và biện pháp chi tiết đối với những công việc có nguy cơ mất an toàn lao động cao.

- Thuyết minh tổng hợp về an toàn lao động bao gồm các nội dung chi tiết như: chính sách quản lý an toàn lao động; sơ đồ tổ chức bộ phận quản lý an toàn lao động; quy định về huấn luyện an toàn lao động; quy trình làm việc hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng hoặc định kỳ cho các công việc cụ thể đòi hỏi an toàn; yêu cầu về đảm bảo an toàn trong tổ chức mặt bằng công trường; các yêu cầu chung về đường đi lại, vận chuyển, sắp xếp vật liệu, nhiên liệu, cầu kiện; quy định về trang bị, cung cấp, quản lý và sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân; quy định về ứng phó với tình huống khẩn cấp; và quy trình theo dõi, báo cáo công tác quản lý an toàn lao động.

- Thuyết minh các biện pháp phối hợp với các bên liên quan thường xuyên rà soát kế hoạch tổng hợp về an toàn, các biện pháp đảm bảo an toàn và đề xuất điều

chỉnh kịp thời, phù hợp với thực tế thi công xây dựng. Người lao động có trách nhiệm báo cáo với người có thẩm quyền khi phát hiện nguy cơ gây mất an toàn lao động định kỳ, đột xuất.

- Đối với công nhân trên công trường phải có trang bị bảo hộ lao động. Cán bộ công nhân trên công trường phải được tập huấn an toàn lao động.

- Đối với các công việc thi công trên cao phải có bảo hiểm an toàn lao động, phải có giàn giáo an toàn lao động.

- Đối với máy móc thiết bị thi công trên công trường phải có biện pháp bảo đảm an toàn máy móc, thiết bị...

- Nhà thầu thi công xây dựng phải lập các biện pháp an toàn cho người lao động, thiết bị, phương tiện thi công và công trình trước khi thi công xây dựng. Trường hợp các biện pháp an toàn liên quan đến nhiều bên thì phải được các bên thỏa thuận.

- Các biện pháp an toàn và nội quy về an toàn phải được thể hiện công khai trên công trường xây dựng để mọi người biết và chấp hành; những vị trí nguy hiểm trên công trường phải được bố trí người hướng dẫn, cảnh báo để phòng tai nạn.

- Nhà thầu thi công xây dựng, chủ đầu tư và các bên có liên quan phải thường xuyên kiểm tra giám sát công tác an toàn lao động trên công trường. Khi xảy ra sự cố mất an toàn phải tạm dừng hoặc đình chỉ thi công đến khi khắc phục xong mới được tiếp tục thi công, Người để xảy ra vi phạm về an toàn lao động thuộc phạm vi quản lý của mình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- Nhà thầu xây dựng có trách nhiệm tổ chức hướng dẫn, phổ biến, tập huấn các quy định về an toàn lao động. Đối với một số công việc yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thì người lao động phải có giấy chứng nhận huấn luyện an toàn lao động theo quy định của pháp luật về an toàn lao động. Nghiêm cấm sử dụng người lao động chưa được huấn luyện và chưa được hướng dẫn về an toàn lao động.

- Nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các trang thiết bị bảo vệ cá nhân, an toàn lao động cho người lao động theo quy định khi sử dụng lao động trên công trường.

- Nhà thầu thi công có trách nhiệm bố trí cán bộ chuyên trách làm công tác an toàn, vệ sinh lao động ngoài nhân sự được yêu cầu là nhân sự chủ chốt (kèm tài liệu chứng minh khả năng huy động), cụ thể như sau:

- a) Đối với công trường của nhà thầu có tổng số lao động trực tiếp từ 50 (năm mươi) người trở lên (bao gồm nhân sự chủ chốt, nhân sự huy động, công nhân kỹ thuật, công nhân lao động dựa trên biểu đồ huy động của nhà thầu) thì phải bố trí ít nhất 1 (một) cán bộ chuyên trách làm công tác an toàn, vệ sinh lao động;

- b) Đối với công trường của nhà thầu có tổng số lao động trực tiếp từ 1.000 (một nghìn) người trở lên thì phải thành lập phòng hoặc ban an toàn, vệ sinh lao động hoặc bố trí tối thiểu 2 (hai) cán bộ chuyên trách làm công tác an toàn, vệ sinh lao động;

- c) Người làm công tác chuyên trách về an toàn, vệ sinh lao động phải có chứng chỉ hành nghề theo quy định.

- Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng theo phân cấp quản lý có trách nhiệm kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất công tác quản lý an toàn lao động trên công trường của chủ đầu tư và các nhà thầu. Trường hợp công trình xây dựng thuộc đối tượng cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra công tác nghiệm thu thì công tác kiểm tra an toàn lao động được phối hợp kiểm tra đồng thời.

- Bộ Xây dựng quy định về công tác an toàn lao động trong thi công xây dựng.

9. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công:

1. Nhà thầu phải có biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật và chất lượng công trình. Các biểu đồ huy động nhân lực, vật liệu, thiết bị phải đầy đủ và phù hợp với tiến độ tổng công trình.

2. Về bố trí các cán bộ chủ chốt: có bố trí Chỉ huy trưởng công trình, giám sát thi công và cán bộ phụ trách thanh toán, quyết toán công trình.

3. Yêu cầu về huy động thiết bị: nội dung đánh giá ở chỉ tiêu này bao gồm đánh giá về mức độ đáp ứng chủng loại, số lượng thiết bị quy định và mức độ hợp lý của việc bố trí thiết bị để thi công công trình. Nhà thầu nghiên cứu phương án thi công, tiến độ thi công, quy định về thiết bị theo Bảng yêu cầu thiết bị thi công chủ yếu để bố trí loại và số lượng thi công công trình phù hợp.

4. Phân huy động nhân sự thi công, máy, thiết bị thi công nhà thầu phải đề xuất theo đúng tiến độ thi công tổng quát. Trường hợp huy động máy, thiết bị thi công tại thời điểm mà tiến độ tổng quát không có nhu cầu và không có vị trí lưu bãi phù hợp với diện tích lán trại do nhà thầu đề xuất đồng thời không ảnh hưởng đến công trình thì được đánh giá không phù hợp và đánh giá không đạt nội dung tính phù hợp về huy động.

10. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục:

Nhà thầu lập và phê duyệt biện pháp thi công trong đó quy định rõ các biện pháp bảo đảm an toàn cho người, máy thiết bị và công trình, tiến độ thi công.

Giải pháp công nghệ do bên B chọn và lập giải pháp công nghệ, biện pháp thi công hợp lý. Nhà thầu phải đề xuất các biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục chính tuân thủ các quy chuẩn xây dựng Việt Nam và các yêu cầu cơ bản sau:

- Thi công trong khu vực đã được chỉ định và theo bản vẽ mặt bằng thi công đã nêu khi tham gia dự thầu được chấp thuận bởi chủ đầu tư. Định vị công trình đúng tim mốc đã được bàn giao từ chủ đầu tư và đơn vị thiết kế.

- Quá trình thi công đảm bảo không làm ảnh hưởng đến các hạng mục lân cận và cơ sở hạ tầng của khu vực: đường giao thông, công thoát nước, đường dây điện, điện thoại...

- Nhà thầu phải có biện pháp che chắn, ngăn cách và có những quy định cụ thể cho công nhân, không được đi lại gây mất trật tự trong khu vực, những vật tư thiết bị tập kết về công trường phải để đúng nơi quy định theo tổ chức mặt bằng thi công.

- Nếu có vướng mắc kỹ thuật với các hạng mục đã thi công như mương hoặc cống ngầm, v.v... nhà thầu phải báo thiết kế xử lý và khi thi công phải đảm bảo thông đường ống, không làm hư hỏng chỗ ghép và hạng mục đã thi công.

- Về điện, nước phục vụ thi công nhà thầu tự lo việc dẫn dắt vào công trường, chịu trách nhiệm trả tiền tiêu thụ và đồng thời có trách nhiệm bảo quản nguồn cũng như nội quy sử dụng.

Các biện pháp thi công được lập phải đảm bảo tiến độ thi công công trình, nhà thầu phải thực hiện đúng theo Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021, cụ thể như sau:

- Nhà thầu thi công xây dựng công trình có nghĩa vụ lập tiến độ thi công xây dựng chi tiết, bố trí xen kẽ kết hợp các công việc cần thực hiện nhưng phải bảo đảm phù hợp với tổng tiến độ của dự án.

- Khuyến khích việc đẩy nhanh tiến độ xây dựng trên cơ sở đảm bảo chất lượng công trình. Trường hợp đẩy nhanh tiến độ xây dựng đem lại hiệu quả cao hơn cho dự án thì nhà thầu xây dựng được xét thưởng theo hợp đồng. Trường hợp kéo dài tiến độ xây dựng gây thiệt hại thì bên vi phạm phải bồi thường thiệt hại và bị phạt vi phạm hợp đồng.

11. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu:

Được đánh giá trên các đề xuất của nhà thầu về việc quản lý chất lượng thi công xây dựng của nhà thầu. Hồ sơ thể hiện các biện pháp quản lý chất lượng thi công xây dựng của nhà thầu theo Chương II của Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 và các quy định hiện hành, thì được xem là đạt yêu cầu.

Nhà thầu thực hiện các công tác cụ thể như sau:

1. Lập hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với quy mô công trình, trong đó quy định trách nhiệm của từng cá nhân, từng bộ phận đối với việc quản lý chất lượng công trình xây dựng, tất cả nội dung phải được trình bày, thuyết minh, phê duyệt ngay trong hồ sơ dự thầu và phải được thông báo cho chủ đầu tư biết trước khi thi công xây dựng.

2. Tài liệu thuyết minh hệ thống quản lý chất lượng phải thể hiện rõ nội dung:

a) Sơ đồ tổ chức các bộ phận, cá nhân của nhà thầu thi công xây dựng trong đó quy định trách nhiệm của từng cá nhân, từng bộ phận đối với việc quản lý chất lượng phù hợp với yêu cầu, tính chất, quy mô của công trường xây dựng; quyền và nghĩa vụ của các bộ phận, cá nhân này trong công tác quản lý chất lượng công trình.

b) Kế hoạch và phương thức kiểm soát chất lượng, đảm bảo chất lượng công trình bao gồm:

- Tiếp nhận và quản lý mặt bằng xây dựng, bảo quản mốc định vị và mốc giới công trình.

- Lập và phê duyệt biện pháp thi công trong đó quy định rõ các biện pháp bảo đảm an toàn cho người, máy, thiết bị và công trình tiến độ thi công, trừ trường hợp trong hợp đồng có quy định khác.

- Thực hiện các công tác kiểm tra, thí nghiệm vật liệu, cấu kiện, vật tư, thiết bị công trình, thiết bị công nghệ trước khi xây dựng và lắp đặt vào công trình xây dựng theo quy định của tiêu chuẩn, yêu cầu của thiết kế và yêu cầu của hợp đồng xây dựng.

- Thi công xây dựng theo đúng hợp đồng xây dựng, giấy phép xây dựng, thiết kế xây dựng công trình; đảm bảo chất lượng công trình và an toàn trong thi công xây dựng.

- Thông báo kịp thời cho chủ đầu tư nếu phát hiện bất kỳ sai khác nào giữa thiết kế, hồ sơ hợp đồng và điều kiện hiện trường.

- Sửa chữa sai sót, khiếm khuyết chất lượng đối với những công việc do mình thực hiện; chủ trì, phối hợp với chủ đầu tư khắc phục hậu quả sự cố trong quá trình thi công xây dựng công trình; lập báo cáo sự cố và phối hợp với các bên liên quan trong quá trình giám định nguyên nhân sự cố.

- Lập nhật ký thi công xây dựng công trình theo quy định.

- Lập bản vẽ hoàn công theo quy định.

- Báo cáo chủ đầu tư về tiến độ, chất lượng, khối lượng, an toàn lao động và vệ sinh môi trường thi công xây dựng theo yêu cầu của chủ đầu tư.

- Hoàn trả mặt bằng, di chuyển vật tư, máy móc, thiết bị và những tài sản khác của mình ra khỏi công trường sau khi công trình đã được nghiệm thu, bàn giao, trừ trường hợp trong hợp đồng có thỏa thuận khác.

c) Quy trình lập và quản lý các hồ sơ, tài liệu có liên quan trong quá trình thi công xây dựng, nghiệm thu; hình thức và nội dung nhật ký thi công xây dựng công trình; quy trình và hình thức báo cáo nội bộ, báo cáo chủ đầu tư; phát hành và xử lý các văn bản thông báo ý kiến của nhà thầu thi công xây dựng, kiến nghị và khiếu nại với chủ đầu tư và với các bên có liên quan theo quy định hiện hành

d) Chuẩn bị tài liệu làm căn cứ nghiệm thu theo quy định hiện hành và lập phiếu yêu cầu chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu.

3. Nhà thầu thi công xây dựng công trình phải chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư và pháp luật về chất lượng công việc do mình đảm nhận; bồi thường thiệt hại khi vi phạm hợp đồng, sử dụng vật liệu không đúng chủng loại, thi công không bảo đảm chất lượng hoặc gây hư hỏng, gây ô nhiễm môi trường và các hành vi khác gây ra thiệt hại.

12. Yêu cầu về mức độ bảo hành:

Nhà thầu phải thực hiện đúng theo Điều 28 Chương III của Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021:

❖ Bảo hành:

- Thời gian bảo hành công trình: **≥ 12 tháng**, thời hạn bảo hành được tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu đưa công trình, hạng mục công trình để đưa vào sử dụng.

- Mức bảo hành công trình: **5% giá trị hợp đồng**.

- Trong thời hạn bảo hành, nhà thầu thi công xây dựng công trình phải thực hiện việc bảo hành sau khi nhận được thông báo của chủ đầu tư. Nếu các nhà thầu nêu trên không tiến hành bảo hành thì chủ đầu tư có quyền sử dụng tiền bảo hành để thuê tổ chức, cá nhân khác sửa chữa.

- Khi chủ đầu tư, chủ sở hữu hoặc chủ quản lý sử dụng công trình kiểm tra tình trạng công trình xây dựng, phát hiện hư hỏng thì nhà thầu thi công xây dựng công trình tổ chức khắc phục ngay sau khi có yêu cầu và phải chịu mọi phí tổn khắc phục.

- Nhà thầu thi công xây dựng công trình và chỉ được hoàn trả tiền bảo hành công trình sau khi kết thúc thời hạn bảo hành và được chủ đầu tư xác nhận đã hoàn thành công việc bảo hành.

- Nhà thầu phải có đề xuất thời gian khắc phục (chậm nhất trong vòng 1 tuần kể từ ngày Chủ đầu tư có yêu cầu sửa chữa) và giải pháp kỹ thuật sửa chữa những hư hỏng của công trình đảm bảo không ảnh hưởng đến sự hoạt động của công trình.

- Nhà thầu thi công xây dựng công trình và các nhà thầu khác có liên quan chịu trách nhiệm về chất lượng công trình tương ứng với phần công việc do mình thực hiện kể cả sau thời gian bảo hành.

13. Yêu cầu khác căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu:

Do tính chất đặc thù của công trình, ngoài các yêu cầu từ mục 1 đến mục 12 phần III chương V. Nhà thầu phải đáp ứng các yêu cầu cụ thể sau:

- Nhà thầu được đánh giá là đáp ứng tiêu chuẩn “1.1. Tổ chức mặt bằng công trường” khi có đề xuất: có thuyết minh Giải pháp tổ chức mặt bằng công trường, Giải pháp vận chuyển vật tư, vật liệu trong điều kiện vị trí công trình xây dựng trên hệ thống đường dân sinh khoảng 5m cách xa trục giao thông chính (Đường Phạm Văn Thuận) tình trạng giao thông nhỏ, hẹp xung quanh là các hộ dân đang sinh sống, hiện trạng phỉ trước có trụ điện hạ thế; tường rào khu vực thi công sát nhà dân.

- Nhà thầu được đánh giá là đáp ứng tiêu chuẩn “4.4. Quản lý an toàn cho công trình và cư dân xung quanh công trường” khi có đề xuất: Có biện pháp đảm bảo an toàn đầy đủ, hợp lý và phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công đối với: các công trình liền kề; các công trình hạ tầng, cây xanh, người dân xung quanh khu vực thi công; có đề xuất các biện pháp đảm bảo an toàn khi thi công trong điều kiện tường rào công trình tiếp giáp các hộ dân; có biện pháp an toàn khi vận chuyển vật tư, vật liệu trong khu vực đông dân cư và nhỏ hẹp; có cam kết bồi thường cho các hộ dân và các công trình hạ tầng, cây xanh trong khu vực xung quanh nếu bị hư hỏng trong quá trình thi công và phục hồi đất đai, môi trường sau khi xây dựng xong công trình.

- Nhà thầu được đánh giá là đáp ứng tiêu chuẩn “2.5. Biện pháp đảm bảo tiến độ thi công” khi có đề xuất: giải pháp đẩy nhanh tiến độ theo yêu cầu của chủ đầu tư; có giải pháp tổ chức thi công 3 ca 4 kíp nhằm hoàn thành công trình trong năm 2025-2026; có biện pháp đảm bảo tiến độ thi công, duy trì thi công khi mất điện, đảm bảo thiết bị trên công trường hoạt động liên tục.

IV. Các bản vẽ: Được đính kèm trên Hệ thống